

| | | | | | | |
|---|---|---------------------|--|---------------------|---|--|
| 3 | SPC-K (Potassium nitrate 13- 46) | Phân kali nitrat | N _{ts} : 13% K ₂ O _{hh} : 46% Độ ẩm: 1% | 06:2019/ BVTV-SG | Giấy chứng nhận hợp quy số 18.2819- HQ5 ngày 13/11/2019 của Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert | Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1472/QĐ- BVTV-PB ngày 14/9/2018 |
| 4 | TANO 606 | Phân bón lá | B: 160 g/l pH _{H₂O} : 7 Tỷ trọng: 1,2 | 07:2019/ BVTV-SG | Giấy chứng nhận hợp quy số 18.2819- HQ5 ngày 21/01/2019 của Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert | Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 0353/QĐ- BVTV-PB ngày 28/3/2018 |
| 5 | TANO 601 | Phân bón lá | N _{ts} : 7% P ₂ O _{5hh} : 6% K ₂ O _{hh} : 7% Axit humic(Axit humic): 0,3% MgO: 0,05% Fe: 400 ppm Zn: 400 ppm Mn: 500 ppm Cu: 200 ppm B: 400 ppm pH _{H₂O} : 8 Tỷ trọng: 1,3 | 08:2019/ BVTV-SG | Giấy chứng nhận hợp quy số 18.2819- HQ5 ngày 21/01/2019 của Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert | Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 0353/QĐ- BVTV-PB ngày 28/3/2018 |

Phù hợp với quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

Thông báo này có giá trị đến ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.



Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm phân bón do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Công ty CP BVTV Sài Gòn (2b);
- Chi cục TT và BVTV(2b);
- Lưu: VT, TN.4b

CHI CỤC TRƯỞNG



Dương Đức Trọng

